**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

= = = 🙠🞜🙢 = = =

# HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

**Số: ${code}/TĐG/SBA**

* *Căn cứ Bộ Luật Dân sự số: 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
* *Căn cứ Luật Thương mại số: 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
* *Căn cứ Luật giá số: 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
* *Căn cứ Nghị định số: 89/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/08/2013* *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;*
* *Căn cứ nhu cầu sử dụng dịch vụ và khả năng đáp ứng của hai bên;*

Hôm nay, ${today}, chúng tôi gồm có:

**BÊN A (Bên thuê dịch vụ): Ông\Bà ${personal\_name}**

Địa chỉ: ${address}

Số CCCD: ${id\_number} do ${issue\_place}

**BÊN B (Bên nhận dịch vụ): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUY HOẠCH VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ SBA**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Golden Palm, số 21, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Đại diện: **${dai\_dien}** Chức vụ: **${chuc\_vu}**

Mã số thuế: 0107455338

*${uy\_quyen}*

Sau khi trao đổi và thỏa thuận, hai bên thống nhất ký Hợp đồng thẩm định giá tài sản với những nội dung sau:

**ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

1.1. Tài sản thẩm định: ${property}

1.2. Nội dung công việc yêu cầu: Bên B nghiên cứu những tài liệu do Bên A cung cấp đồng thời kiểm tra hiện trạng thực tế, kết hợp phân tích thị trường để tiến hành thẩm định giá tài sản của Bên A.

Việc định giá của Bên B phải được tiến hành độc lập, khách quan, trung thực và tuân thủ quy trình đúng pháp luật dựa trên các tiêu chuẩn kỹ thuật, tính chất, vị trí, quy mô, thực trạng của tài sản, giá thị trường tại thời điểm thẩm định giá.

**ĐIỀU 2:** **MỤC ĐÍCH THẨM ĐỊNH GIÁ**: ${purpose}

**ĐIỀU 3: THỜI ĐIỂM THẨM ĐỊNH GIÁ:** ${appraisal\_date}.

**ĐIỀU 4: THỜI HẠN THỰC HIỆN:**

Thời hạn thực hiện công việc nêu trên là: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Bên A cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản được thẩm định giá cho Bên B và Bên A hướng dẫn Bên B tiến hành xong việc khảo sát hiện trạng thực tế tài sản thẩm định giá.

**ĐIỀU 5: GIÁ DỊCH VỤ, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

***5.1- Giá dịch vụ thẩm định giá:***

Tổng giá dịch vụ thẩm định giá : ${total\_fee} **VNĐ *(Bằng chữ: ${total\_fee\_words} )***

*(Giá phí dịch vụ trên là giá trọn gói đã bao gồm thuế VAT và chi phí đi lại khảo sát hiện trạng tài sản thẩm định giá).*

***5.2-*** ***Hình thức thanh toán:*** Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Trong trường hợp chuyển khoản, Bên A đồng ý thanh toán Phí dịch vụ và các chi phí phát sinh vào tài khoản ngân hàng dưới đây hoặc bất kỳ tài khoản ngân hàng nào khác do bên B chỉ định (Trừ việc thanh toán bằng tiền mặt):

* Tên tài khoản: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUY HOẠCH VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ SBA**
* Số tài khoản: ${stk}
* Tại Ngân hàng: ${ten\_stk}

***5.3- Phương thức thanh toán:***

Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên B trước khi phát hành chứng thư.

**ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ HAI BÊN**

***6.1- Quyền và nghĩa vụ của Bên A:***

* Nhận 02 bản chính Chứng thư thẩm định tài sản và 02 Báo cáo thẩm định giá tài sản.
* Cung cấp cho Bên B đầy đủ những thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết liên quan đến tài sản cần thẩm định giá.
* Đảm bảo tính chính xác của những thông tin, hồ sơ, tài liệu, đã cung cấp cho Bên B và tự chịu trách nhiệm pháp lý về tính hợp pháp của những thông tin đó.
* Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B khi tiến hành kiểm tra, khảo sát thực tế tài sản thẩm định giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, các nội dung, thông tin đã cung cấp cho bên B trong quá trình khảo sát.
* Thanh toán phí thẩm định cho Bên B đúng như Điều 4.
* Sử dụng kết quả thẩm định giá đúng mục đích ghi trong Hợp đồng và Chứng thư thẩm định giá.

***6.2- Quyền và nghĩa vụ của Bên B:***

* Hoàn thành công việc theo quy định tại Điều 1 và Điều 4.
* Cung cấp 02 bản chính Chứng thư thẩm định giá và 02 Báo cáo thẩm định giá tài sản cho Bên A.
* Được thanh toán phí theo quy định tại Điều 5.
* Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng (Hợp đồng thẩm định giá vô hiệu) và hủy kết quả thẩm định giá (Chứng thư thẩm định giá vô hiệu) sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Chứng thư thẩm định giá có hiệu lực mà Bên A không đến nhận hoặc bên A chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản phí theo quy định tại Điều 5.
* Trong trường hợp bên A đơn phương hủy hợp đồng vì bất cứ lý do gì, bên B sẽ không có trách nhiệm hoàn trả các khoản tạm ứng để bù đắp các chi phí thẩm định đã phát sinh.

**ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT**

* Bên B có trách nhiệm bảo vệ, không được sử dụng các thông tin, tài liệu được bên A cung cấp/xuất trình ngoài mục đích để cung cấp dịch vụ cho Bên A.
* Bên B có trách nhiệm bảo mật tất cả các thông tin về Bên A mà Bên B có được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A hoặc có sự chỉ đạo bằng văn bản của các tổ chức, cơ quan đại diện nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
* Bên B không được sử dụng bất kỳ thông tin nào để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bên A và ngược lại;

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

* Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì thống nhất chuyển vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.
* Trong quá trình thực hiện, tất cả các Phụ lục, sửa đổi nào liên quan đến Hợp đồng này đều phải được lập thành văn bản, và các nội dung liên quan đến việc thay thế, sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được đại diện có thẩm quyền của mỗi bên ký.
* Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên cùng ký.
* Hợp đồng này được soạn thảo bằng tiếng Việt. Trong trường hợp Hợp đồng này được dịch sang một ngôn ngữ khác, bản tiếng Việt sẽ có giá trị áp dụng.
* Hợp đồng này sẽ tự thanh lý hợp đồng ngay sau khi hai bên đã hoàn thành các nghĩa vụ ký kết và Bên A thanh toán đầy đủ phí dịch vụ cho bên B.
* Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |